



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 10

Ngày 15 tháng 02 năm 2016

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 31-12-2015- Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020. 3

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 07-01-2016- Quyết định số 36/QĐ-UBND ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố và chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố năm 2016. 7
- 09-01-2016- Quyết định số 01/QĐ-UBND về kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ngân sách Thành phố và chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2016. 26

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

- 13-01-2016- Quyết định số 37/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Quận 1. 76

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

- 21-12-2015- Quyết định số 10531/QĐ-UBND về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành. 78

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

- 08-01-2016- Quyết định số 11/QĐ-UBND công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ năm 2015. 81

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố
áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-TTg ngày 15 tháng 09 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể “Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020”;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kết luận số 315-KL/TU ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Hội nghị lần thứ 24 Thành ủy khóa IX về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng Thành phố 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo, tăng hộ khá Thành phố tại Tờ trình số 238/TTr-BCĐGNTHK ngày 29 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt của các chiều nghèo (tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản) được sử dụng đo lường xác định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố giai đoạn 2016 - 2020

1. Các tiêu chí về thu nhập:

a) Chuẩn nghèo: từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống.

b) Chuẩn cận nghèo: từ trên 21 triệu đồng/người/năm đến 28 triệu đồng/người/năm.

2. Tiêu chí về mức độ thiếu hụt của các chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản):

a) 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản): giáo dục và đào tạo; y tế; việc làm và bảo hiểm xã hội; điều kiện sống; tiếp cận thông tin.

b) Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt của các chiều nghèo (11 chỉ số với tổng điểm là 100 điểm), gồm: Trình độ giáo dục của người lớn (10 điểm); Tình trạng đi học của trẻ em (10 điểm); Trình độ nghề (10 điểm); Tiếp cận các dịch vụ y tế (10 điểm); Bảo hiểm y tế (10 điểm); Việc làm (10 điểm); Bảo hiểm xã hội (10 điểm); Nhà ở (10 điểm); Nguồn nước sinh hoạt (10 điểm); Sử dụng viễn thông (05 điểm); Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin (05 điểm).

c) Ngưỡng thiếu hụt các chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) của hộ dân là từ 40 điểm trở lên.

Điều 2. Chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo Thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020

1. Hộ nghèo Thành phố: là những hộ dân Thành phố (có hộ khẩu thường trú và tạm trú KT3) có 01 hoặc cả 02 tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống.

- Có tổng số điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

Hộ nghèo Thành phố được chia thành 03 nhóm hộ để tổ chức thực hiện các chính sách tác động hỗ trợ giảm nghèo thứ tự ưu tiên như sau:

- Nhóm 1: Là hộ dân có thu nhập bình quân từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

- Nhóm 2: Là hộ dân có thu nhập bình quân từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) dưới 40 điểm (từ 0 - 35 điểm).

- Nhóm 3: Là hộ dân có thu nhập bình quân trên 21 triệu đồng/người/năm (không nghèo thu nhập) và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

2. Hộ cận nghèo Thành phố: là những hộ dân Thành phố (có hộ khẩu thường trú và tạm trú KT3) có 02 tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân từ trên 21 triệu đồng/người/năm đến 28 triệu đồng/người/năm.

- Có tổng số điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo dưới 40 điểm (từ 0 đến 35 điểm).

Điều 3. Mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Điều 2 Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và các chiều nghèo (tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản) của người dân; là cơ sở xác định đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố để thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội, hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác của Thành phố trong giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 4. Giao Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố phối hợp với Cục Thống kê Thành phố xây dựng kế hoạch khảo sát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt để triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố, thời gian thực hiện khảo sát trong quý 1 năm 2016; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về danh sách và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố đầu kỳ (năm 2016) chậm nhất là cuối tháng 4 năm 2016.

Điều 5. Để đảm bảo thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố được liên tục; trước mắt, cho phép Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện được tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố cho số hộ nghèo, hộ cận nghèo (có mã số hộ của giai đoạn 2014 - 2015) đang có thu nhập trong mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 (hộ nghèo có thu nhập từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống và hộ cận nghèo có thu nhập từ trên 21 triệu đồng/người/năm đến 28 triệu đồng/người/năm) đến khi có Quyết định ban hành Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
của Ủy ban nhân dân Thành phố và chuẩn bị dự thảo Nghị quyết
của Hội đồng nhân dân Thành phố năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 18/2014/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 7091/STP-VB ngày 30 tháng 12 năm 2015;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố và chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố năm 2016, gồm 51 văn bản, cụ thể:

1. Phụ lục 1: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong năm 2016, gồm 46 văn bản (đính kèm);

2. Phụ lục 2: Danh mục chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố trong năm 2016, gồm 05 văn bản (đính kèm).

3. Ngoài danh mục văn bản nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Điều này, trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước, trường hợp cần thiết trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ kinh tế - xã hội tại địa phương thì Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố chủ động triển khai xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục quy định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 2.

1. Phê duyệt tổng dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 là: **476.800.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng chẵn)**; trong đó:

a) Kinh phí xây dựng văn bản theo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong năm 2016 (Phụ lục 1) là 406.800.000 đồng (Bốn trăm lẻ sáu triệu tám trăm ngàn đồng chẵn);

b) Kinh phí xây dựng văn bản theo Danh mục chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố trong năm 2016 (Phụ lục 2) là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn);

c) Kinh phí cấp cho Sở Tư pháp chủ trì xây dựng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố và chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố năm 2016 là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Đối với những văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong năm 2016 ngoài Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất kinh phí theo định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp.

Sở Tư pháp tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt bổ sung kinh phí một năm một lần.

3. Giao Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 theo quy định pháp luật.

4. Sở Tư pháp có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản theo định mức được duyệt sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện xong thủ tục trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

Điều 3.

1. Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đúng kế hoạch, thời gian và sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung, chế độ đã quy định.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố hàng năm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

(Kèm Phụ lục 1 và 2).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI TRONG NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
1.	Quyết định	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 13/5/2013 của UBND Thành phố).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp	Quý I/2016	9.000	Sở Giáo dục và Đào tạo; huyện Nhà Bè
2.	Quyết định	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 23/2009/QĐ-UBND ngày 18/3/2009 của UBND Thành phố).	Sở Công thương	Sở Nội vụ; Sở, ngành có liên quan	Quý IV/2016	9.000	Sở Công thương; huyện Nhà Bè
3.	Quyết định	Ban hành Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo của Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng giai đoạn 2016-2020.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở, ngành có liên quan	Quý I/2016	9.000	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Quận Bình Thạnh, Bình Tân

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
4.	Quyết định	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 242/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND Thành phố)	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố	Sở Nội vụ	Quý II/2016	9.000	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố
5.	Quyết định	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 28/01/2011 của UBND Thành phố)	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Sở Nội vụ; Sở, ngành có liên quan	Quý II/2016	9.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; huyện Nhà Bè
6.	Quyết định	Ban hành Quy định hỗ trợ xây dựng công trình xử lý chất thải chăn nuôi (hầm biogas) tại khu vực ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
7.	Quyết định	Ban hành Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài chính	Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế Thành phố	Quý II/2016	9.000	Sở Tài chính

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
8.	Quyết định	Ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách cấp 100% kinh phí hoạt động	Sở Tài chính	Sở, ngành có liên quan	Quý I/2016	9.000	Sở Tài chính
9.	Quyết định	Quy định mức hỗ trợ thường xuyên và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài chính	Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy; Sở, ngành có liên quan	Quý I/2016	9.000	Sở Tài chính
10.	Quyết định	Về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cho ngân sách quận - huyện, phường - xã	Sở Tài chính	Sở, ngành có liên quan	Quý IV/2016	9.000	Sở Tài chính
11.	Quyết định	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh (Thay thế Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 16/9/2013 của UBND thành phố).	Thanh tra Thành phố	Sở Tư pháp; Sở, ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Thanh tra Thành phố

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
12.	Quyết định	Ban hành Quy định về quy trình thanh tra quản lý, sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 76/2010/QĐ-UBND ngày 08/10/2010 của UBND Thành phố)	Thanh tra Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III/2016	9.000	Thanh tra Thành phố; Quận Tân Bình
13.	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND Thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	7.200	Sở Kế hoạch và Đầu tư
14.	Quyết định	Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ của Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các ban quản lý dự án ODA	Quý IV/2016	9.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư
15.	Quyết định	Ban hành chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020. (Thay thế Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của UBND Thành phố)	Sở Y tế	Sở, ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Sở Y tế

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
16.	Quyết định	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố. (Thay thế Quyết định 16/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND Thành phố)	Sở Y tế	Sở, ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Y tế
17.	Quyết định	Quy chế cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia “chuỗi thực phẩm an toàn”.	Sở Y tế	Sở, ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý III/2016	9.000	Sở Y tế
18.	Quyết định	Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Xây dựng	Sở, ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Sở Xây dựng; Quận 1, 4, Tân Phú
19.	Quyết định	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định 05/2010/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố).	Sở Xây dựng	Sở Nội vụ	Quý II/2016	9.000	Sở Xây dựng; huyện Nhà Bè

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
20.	Quyết định	Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Xây dựng	Sở Tư pháp	Quý III/2016	9.000	Sở Xây dựng
21.	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 của UBND Thành phố ban hành quy định về tuyển dụng công chức và xếp lương khi bổ nhiệm ngạch.	Sở Nội vụ	Sở, ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	7.200	Sở Nội vụ; Quận 4
22.	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND Thành phố ban hành Quy định về tuyển dụng viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp.	Sở Nội vụ	Sở, ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	7.200	Sở Nội vụ; Quận 4
23.	Quyết định	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND Thành phố ban hành quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.	Sở Nội vụ	Sở, ngành có liên quan	Quý I/2016	7.200	Sở Nội vụ

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
24.	Quyết định	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố. (Thay thế Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10/5/2007 của UBND Thành phố)	Sở Nội vụ	UBND các quận, huyện	Quý IV/2016	9.000	Sở Nội vụ; Quận Phú Nhuận, Thủ Đức
25.	Quyết định	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, tổ nhân dân. (Thay thế Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND ngày 10/5/2007 của UBND Thành phố)	Sở Nội vụ	UBND các quận, huyện	Quý IV/2016	9.000	Sở Nội vụ; Quận 6, Thủ Đức
26.	Quyết định	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của UBND Thành phố)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ; Sở - ngành liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường; Quận 11
27.	Quyết định	Ban hành Quy định về thu phí, lệ phí đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; Sở, ngành có liên quan, UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
28.	Quyết định	Ban hành Quy định về thu phí vệ sinh đối với đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của UBND Thành phố)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường; Quận 11, huyện Củ Chi
29.	Quyết định	Ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 của UBND Thành phố)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường
30.	Quyết định	Ban hành Quy định hạn chế và cấm khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 69/2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2007 của UBND Thành phố)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường
31.	Quyết định	Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 5424/1998/QĐ-UB-	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận,	Quý III/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường; Quận 1

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
		QLĐT ngày 15/10/1998 và Quyết định số 130/2002/QĐ-UB ngày 18/11/2002 của UBND Thành phố)		huyện			
32.	Quyết định	Về thu phí thẩm định đánh giá tác động môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Thay thế Quyết định số 97/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND Thành phố).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường
33.	Quyết định	Ban hành đơn giá công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường
34.	Quyết định	Ban hành đơn giá lưu trữ tài liệu đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
35.	Quyết định	Ban hành quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường
36.	Quyết định	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06/5/2009 của UBND Thành phố).	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Sở - ngành có liên quan	Quý I/2016	9.000	Sở Văn hóa và Thể thao
37.	Quyết định	Ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và lao động của người nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Công an Thành phố	Bộ đội Biên phòng Thành phố; Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Công an Thành phố

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
38.	Quyết định	Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định 67/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 và Quyết định 18/2014/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của UBND Thành phố).	Sở Tư pháp	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý IV/2016	9.000	Sở Tư pháp; Quận 1, 4, Tân Bình; huyện Hóc Môn, Cần Giờ
39.	Quyết định	Ban hành Quy chế một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, Bảo hiểm Y tế và Đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 và Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND Thành phố).	Sở Tư pháp	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Sở Tư pháp; Quận 4, 9; huyện Nhà Bè
40.	Quyết định	Ban hành biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định 103/2007/QĐ-UBND ngày 30/7/2007 của UBND Thành phố)	Sở Tư pháp	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tư pháp; Quận 5, 7, 8, 9, Bình Thạnh

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
41.	Quyết định	Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, phó trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.	Sở Tư pháp	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Sở Tư pháp
42.	Quyết định	Ban hành Quy định về một số mức chi cụ thể cho hoạt động hòa giải cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. (Thay thế Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND Thành phố)	Sở Tư pháp	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tư pháp; Quận 4, 5, 9
43.	Quyết định	Ban hành Quy định về việc Hội Luật gia tham gia việc thực hiện pháp luật, hòa giải cơ sở, tư vấn, giải quyết khiếu nại, giải quyết tranh chấp pháp lý ngoài cơ chế nhà nước theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận-huyện.	Sở Tư pháp	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý I/2016	9.000	Sở Tư pháp; Quận 7
44.	Quyết định	Quyết định thay thế Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 17/9/2010 của UBND Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Sở - ngành liên quan	Quý IV/2016	9.000	Sở Giao thông vận tải

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
45.	Quyết định	Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý và công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn Thành phố.	Sở Giao thông vận tải	Sở - ngành liên quan	Quý II/2016	9.000	Sở Giao thông vận tải
46.	Quyết định	Ban hành Quy chế quản lý khu vực đường Nguyễn Huệ và Công viên tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.	Ủy ban nhân dân Quận 1	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Quận 1

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CHUẨN BỊ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRONG NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
1.	Nghị quyết	V/v thu phí, lệ phí về đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường
2.	Nghị quyết	V/v thu phí vệ sinh đối với đối với chất thải rắn thông thường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường
3.	Nghị quyết	V/v thu phí thẩm định đánh giá tác động môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý II/2016	9.000	Sở Tài nguyên và Môi trường
4.	Nghị quyết	Về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cho ngân sách quận - huyện, phường - xã.	Sở Tài chính	Sở Tài chính	Quý IV/2016	9.000	Sở Tài chính

Stt	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Kinh phí hỗ trợ (Đvt: 1000đ)	Cơ quan đề xuất
5.	Nghị quyết	Ban hành biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tư pháp	Sở - ngành có liên quan; UBND các quận, huyện	Quý II/2016	9.000	Sở Tư pháp; Quận 5, 7, 8, 9, Bình Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội,
ngân sách Thành phố và chương trình công tác của
Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Kết luận số 49-KL/TU ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Thành ủy tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa X về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, ngân sách năm 2015 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2016 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2016;

Xét Công văn số 11482/SKHĐT-TH ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ngân sách Thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2016.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, Chương trình công tác này để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ngân sách và chương trình công tác năm 2016 đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội,
ngân sách Thành phố và Chương trình công tác năm 2016**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND

ngày 09 tháng 1 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Năm 2016 có ý nghĩa rất quan trọng, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố năm 2016 là: Tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đi vào chiều sâu, chất lượng và hiệu quả; phát triển động bộ hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với chỉnh trang đô thị, cung cấp nước sạch, giảm ùn tắc giao thông, giảm ngập nước, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm phát triển bền vững; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng sống của nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính; mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Nhiệm vụ đặt ra cho năm 2016 khá nặng nề, việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đề ra không chỉ là yêu cầu trong năm 2016, mà còn có ý nghĩa quan trọng cho việc tạo thế và lực mới cho việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X đã đề ra cho kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội 5 năm 2015 - 2020. Dự báo tình hình kinh tế và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều yếu tố khó lường; trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trước sức ép rất lớn từ lộ trình thực hiện các cam kết quốc tế, năng lực cạnh tranh, vấn đề biển Đông, đối ngoại, những yêu cầu mới từ thực tiễn, đòi hỏi chính quyền, nhân dân thành phố phải nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa. Trong bối cảnh đó, để triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu sau:

I. Tạo sự đột phá trong nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của Thành phố

1. Nâng cao sự đóng góp của khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng

a) Sở Khoa học công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với thực thi quyền sở hữu trí tuệ, đưa vào khai thác Sản phẩm công nghệ nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ trong và ngoài nước đến các doanh nghiệp; phát triển hạ tầng thông tin và thống kê khoa học và công nghệ. Khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường và hình thành lực lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ làm nhân tố cho sự phát triển khoa học và công nghệ trong tương lai.

- Xây dựng chính sách khuyến khích để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm gắn kết giữa doanh nghiệp với các Viện - Trường; điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố, hỗ trợ thương mại hoá các kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học công nghệ. Phát huy hiệu quả các trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại các trường đại học, khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, Công viên phần mềm Quang Trung,...

- Xây dựng cơ chế để hỗ trợ các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đặt hàng và giao nhiệm vụ cho các đơn vị này giải quyết các vấn đề bức xúc cũng như đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố. Đầu tư trang thiết bị có công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch, tiết kiệm, từng bước hiện đại hóa các ngành sản xuất công nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Chủ động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ: trao đổi chuyên gia và đào tạo chuyên môn ở nước ngoài; tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế; chú

trọng khai thác tài sản trí tuệ của các nước phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao.

b) Sở Khoa học công nghệ phối hợp Sở Công thương

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển các sản phẩm công nghệ cao, chú trọng phát triển các lĩnh vực công nghệ ưu tiên của Thành phố; triển khai có hiệu quả các Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và tính cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp có hàm lượng tri thức, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, công nghiệp phục vụ nông thôn.

- Phát triển hệ thống giao dịch hiện đại, đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử nhằm phát triển nhanh thị trường cho doanh nghiệp bằng cách xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các hàng hóa, dịch vụ chủ lực,...

c) Sở Khoa học công nghệ phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất nông nghiệp. Phát triển mạnh các vùng sản xuất để chủ động cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, thay thế dần nguyên liệu nhập khẩu.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tập trung rà soát, phân loại, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 nguồn vốn ngân sách nhà nước của Thành phố. Bảo đảm bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các hình thức đầu tư xã hội hóa; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải pháp nhằm tạo cơ chế, chính sách thông thoáng, thu hút vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

b) Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư. Khảo sát và nắm bắt nhu cầu doanh nghiệp để kịp thời xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại và đầu tư hiệu quả. Chủ động tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu tiềm năng mới, khai thác thị trường trọng điểm. Cải tiến các phương thức cung cấp thông tin, các dự báo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời cập nhật những thông tin mới nhất về thị trường, ngành hàng, xu hướng tiêu dùng...

- Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động xúc tiến của Thành phố; tuyên truyền, quảng cáo rộng rãi thông tin các chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư đến cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức xúc tiến; tăng cường phối hợp với các địa phương khác nhằm hạn chế các hoạt động trùng lặp, tận dụng thêm nhiều cơ hội kinh doanh trong và ngoài nước.

- Tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp giữa doanh nghiệp với Chính quyền Thành phố với nhiều chủ đề khác nhau, phổ biến các chính sách mới của Nhà nước, giải thích và giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp.

- Đào tạo hiệu quả đội ngũ doanh nhân; tổ chức các khóa huấn luyện, các chuyên đề liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, nghiên cứu thị trường, kỹ năng quản lý và điều hành doanh nghiệp...

c) Ban Quản lý đổi mới doanh nghiệp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan

- Thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước theo Phương án tổng thể về sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước thành phố giai đoạn 2016 - 2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sắp xếp, tổ chức lại 15 doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố còn tồn tại từ năm 2010¹. Rà soát, đánh giá hoạt động của 362 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố².

d) Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan

- Hoàn thành quy hoạch phân khu và các loại quy hoạch chi tiết xây dựng trên nền quy hoạch chung và công khai những nội dung quy hoạch đã được phê duyệt.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng; nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển đất, Trung tâm phát triển quỹ đất.

¹ Trong đó: Phá sản 6 doanh nghiệp; Giải thể 4 doanh nghiệp; Bán 3 doanh nghiệp; Các hình thức sắp xếp khác 2 doanh nghiệp.

² Theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Trong 362 đơn vị sự nghiệp có: 57 đơn vị sự nghiệp tự chủ toàn bộ; 305 đơn vị sự nghiệp không tự chủ toàn bộ.

- Tiếp tục đề xuất giải pháp đưa công tác quản lý đất đai ngày càng đi vào trật tự, kỷ cương, nề nếp. Hoàn thiện và phát triển hệ thống quản lý đất đai hiện đại. Rà soát cải cách hành chính, đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2016 - 2019 trên địa bàn Thành phố. Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đã giao đất, cho thuê đất và xử lý kịp thời đối với các dự án chậm triển khai.

e) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Hoàn thiện thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo mô hình thống nhất một đầu mối là một bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại một cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh cải cách và kiểm soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục gắn với phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi; giảm chi phí gia nhập thị trường cho doanh nghiệp.

- Triển khai Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020. Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị trong thời kỳ mới cho nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu quy hoạch và bố trí cán bộ; chuẩn hóa chức danh và nâng cao trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện các chương trình đào tạo cán bộ trẻ để bổ sung nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi; cán bộ khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn cho các sở - ngành, quận - huyện. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chủ trì và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xét chọn ứng viên cử đi đào tạo và bố trí sử dụng sau đào tạo theo kế hoạch³.

- Tham mưu ban hành các chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ, lao động trẻ có trình độ chuyên môn được đào tạo ở trong và ngoài nước vào làm việc cho các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố. Quản lý hiệu quả công tác cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá đúng năng lực, phẩm chất làm cơ sở quy hoạch, đề bạt các chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp với Đề án vị trí việc làm. Triển khai Đề án thí điểm thi tuyển một số chức danh công chức lãnh đạo phòng ban chuyên môn sở - ngành Thành phố, phòng ban chuyên môn quận - huyện gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy hành chính các đơn vị sự nghiệp.

- Thực hiện cơ chế tiền công vụ và đào tạo, bồi dưỡng trong công vụ theo định

³ Gồm: các Chương trình 165, Chương trình quy hoạch cán bộ dài hạn, Chương trình quy hoạch các bộ lãnh đạo quản lý xuất thân từ công nhân và Chương trình Thạc sĩ, Tiến sĩ của Thành phố...

kỳ bắt buộc hàng năm; thực hiện chế độ đào tạo trước khi bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy hành chính nhà nước. Ban hành chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính các cấp.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề. Triển khai thực hiện dự án “Quy hoạch phát triển dạy nghề Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025”. Phát triển các cơ sở đào tạo, trung tâm đào tạo nghề nhằm thích nghi với điều kiện thành lập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), xác định khung trình độ phù hợp với yêu cầu của các nước ASEAN.

- Tập trung nâng cao chất lượng dạy nghề; hướng dẫn các cơ sở dạy nghề thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng dạy nghề, kiểm định chương trình dạy nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nâng cao hiệu quả dạy nghề, nhất là cho lao động nông thôn. Nâng chất các Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm hướng nghiệp. Tiếp tục thực hiện Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề cho người khuyết tật, đào tạo nghề cho người dân tộc thiểu số, đào tạo nghề công tác xã hội; tăng cường thực hiện Chương trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề công nhân, người lao động trong doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh chính sách xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia phát triển hoạt động đào tạo nghề. Ưu tiên các nguồn vốn đầu tư cho các đơn vị trọng điểm, các ngành nghề ưu tiên phát triển, các lĩnh vực công nghệ - dịch vụ giá trị gia tăng cao.

3. Phát triển ngành, lĩnh vực

3.1. Về phát triển dịch vụ

a) Sở Công thương chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tích cực, chủ động khai thác mở rộng thị trường, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư; đổi mới cách thức tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường.

- Đa dạng hóa sản phẩm và thị trường xuất khẩu, ưu tiên phát triển các thị trường trọng điểm gắn với xây dựng, quảng bá thương hiệu quốc gia; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế và loại hình doanh nghiệp mở rộng xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu

những mặt hàng có giá trị gia tăng cao; tăng sản phẩm chế biến và chế tạo, sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao, giảm dần tỷ trọng hàng thô và sơ chế. Hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng xa xỉ, thiết bị công nghệ lạc hậu, hàng hóa vật tư trong nước đã sản xuất được, ưu tiên nhập khẩu vật tư, thiết bị và công nghệ tiên tiến, phát triển xuất khẩu theo hướng bền vững, theo dõi biến động giá cả các hàng hoá nhập khẩu thiết yếu và dự báo biến động giá cả để có hướng tập trung xuất khẩu các mặt hàng có nhu cầu lớn, có giá trị cao...

- Hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp tích cực, chủ động thực hiện Hiệp định đối tác chiến lược kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), gia nhập cộng đồng ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền về các Hiệp định FTA đã ký kết, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định TPP, giới thiệu về vấn đề mở cửa thị trường, các Hiệp định đang đàm phán, các Hiệp định đã ký kết để tạo sự chủ động cho các Hiệp hội, doanh nghiệp trong việc chủ động nắm bắt những cơ hội, góp phần phát triển thị trường xuất khẩu. Xây dựng cơ chế, điều phối có hiệu quả hoạt động thương mại giữa các doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp trong nước, bảo đảm cùng phát triển, ngăn ngừa cạnh tranh không lành mạnh.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, phát triển nhanh mạng lưới phân phối, bán buôn và bán lẻ, hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng chuyển đổi thị trường, phát triển thị trường mới. Phối hợp sở - ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống phân phối (hệ thống chuyên doanh theo ngành hàng, kinh doanh tổng hợp; phát triển theo địa bàn thành thị, nông thôn, kết hợp các phương thức kinh doanh: trung tâm thương mại hiện đại có quy mô lớn, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, các loại chợ đầu mối, chợ bán buôn, bán lẻ...). Tích cực, chủ động khai thác mở rộng thị trường vùng và các tỉnh của khu vực phía nam, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư hợp tác với các tỉnh; đổi mới cách thức tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường.

- Phối hợp các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp bình ổn thị trường nhằm bảo đảm ổn định thị trường giá cả, không để tăng giá đột biến, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân. Củng cố, nâng cao chất lượng phục vụ các mặt hàng thiết yếu theo hướng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng, hàng hóa rõ nguồn gốc và chất lượng, mở rộng thêm ngành hàng, kết nối chặt chẽ giữa nơi sản xuất hàng hóa và nơi tiêu thụ.

- Tăng cường quản lý thị trường, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi gian lận thương mại; phối hợp giữa các ngành, các cấp trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, tổ chức triển khai cho các doanh nghiệp đăng ký giá một số mặt hàng quan trọng. Theo dõi biến động giá cả các hàng hóa thiết yếu và dự báo biến động giá cả trên địa bàn đặc biệt là trong các dịp lễ; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý giá.

- Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai hợp tác với các tỉnh, thành phố để tạo ra chuỗi giá trị, giải quyết ổn định đầu ra nguyên liệu có chất lượng, rõ nguồn gốc xuất xứ và khuyến khích ưu tiên tiêu dùng hàng Việt Nam. Tiếp tục thực hiện, phát huy hiệu quả chương trình vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đặc biệt đẩy mạnh các chương trình “Phiên chợ hàng Việt” tại các khu dân cư ngoại thành, các khu công nghiệp, khu chế xuất và các tỉnh thành lân cận. Tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp và các đơn vị có hệ thống phân phối lớn mạnh, tăng cường mở rộng mạng lưới phân phối và độ phủ của hàng hóa Việt Nam.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo chung của ngành ngân hàng nhằm góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, tạo điều kiện để các ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn hoạt động có hiệu quả, bền vững, đúng pháp luật, ngày càng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ ngân hàng. Hiện đại hóa hệ thống thanh toán, hướng đến áp dụng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt, nhanh chóng sử dụng phổ biến, an toàn các loại thẻ thanh toán điện tử trong giao dịch. Nâng cao hoạt động liên thông giữa các ngân hàng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường vàng và thị trường ngoại hối, linh động, kịp thời phản ánh những bất thường để các Bộ ngành Trung ương có chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Tiếp tục phối hợp Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu phát sinh trong quá trình tăng trưởng tín dụng nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, luôn đảm bảo an toàn hệ thống.

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhằm thúc đẩy tăng trưởng sản xuất kinh doanh, chỉ đạo các tổ chức tín dụng tham gia tích cực các chương trình tín dụng của Thành phố. Duy trì kết nối ngân hàng với doanh nghiệp để khơi thông nguồn vốn cho doanh nghiệp có nhu cầu

đầu tư mở rộng sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu.

- Phát triển mạnh, vững chắc hệ thống tài chính phi ngân hàng như thị trường chứng khoán, các loại quỹ đầu tư, tổ chức bảo hiểm. Xây dựng cơ chế thích hợp để khơi thông nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế, quỹ đầu tư, tổ chức bảo hiểm, cho thuê tài chính,...

c) Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Xây dựng hệ thống kho, bãi hiện đại, hoàn thiện và khai thác tối đa dịch vụ cảng vận tải, hậu cần hàng hải và xuất - nhập khẩu. Phát triển mạnh vận tải đa phương thức và ngành logistics đóng vai trò là đầu mối giao thương quốc tế và khu vực; xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông thuận lợi, đáp ứng nhu cầu là trung tâm về vận tải đường bộ, đường không, đường sắt, đường sông và đường biển, là đầu mối chính trung chuyển hàng hóa cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa cho cả nước và quốc tế. Tiến hành nạo vét, đảm bảo lưu thông các tuyến vận tải đường thủy quan trọng của Thành phố.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ vận tải hành khách công cộng. Xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động vận tải hành khách công cộng sát với thực tế; xây dựng, triển khai các giải pháp khả thi trong đầu tư phương tiện phục vụ, luồng, tuyến, bến bãi dành cho vận tải hành khách công cộng. Phối hợp triển khai các dự án đầu tư xây dựng tuyến xe buýt nhanh BRT. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành vận tải, vận tải hành khách công cộng; xây dựng, hoàn thành Trung tâm điều khiển giao thông phục vụ công tác quản lý giao thông của Thành phố.

d) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển các trung tâm mua sắm, trung tâm văn hóa và biểu diễn nghệ thuật có chất lượng cao, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, có sức thu hút du khách. Đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch, đa dạng hóa, nâng chất sản phẩm du lịch, phát huy lợi thế du lịch đường sông, phát triển các dự án du lịch sinh thái ven sông. Nghiên cứu tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích người dân tham gia làm du lịch.

- Khai thác tiềm năng loại hình du lịch mua sắm, du lịch MICE⁴, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh thực hiện chương trình dịch vụ du lịch đạt chuẩn,

⁴ Là loại hình du lịch kết hợp hội thảo, hội nghị, khen thưởng, hội họp và triển lãm.

các chương trình khuyến mãi kết hợp giữa thương mại và du lịch; nâng chất và đa dạng hóa chương trình city tour, du lịch đường thủy, phát triển hệ thống dịch vụ đạt chuẩn phục vụ du lịch, chương trình “Thành phố Hồ Chí Minh - 100 điều thú vị” và các chương trình nghệ thuật phục vụ du khách.

- Tăng cường công tác thông tin thông qua mở rộng mạng lưới thông tin điện tử, tổ chức các sự kiện thương hiệu. Tập trung triển khai công tác đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực theo hướng chuẩn hóa đội ngũ nhân lực ngành du lịch, nâng cao khả năng cạnh tranh du lịch Thành phố.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Phát triển hạ tầng thông tin rộng khắp, có thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, giá cước cạnh tranh trong khu vực để đảm bảo chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu Công viên phần mềm Quang Trung 2 nhằm thu hút các doanh nghiệp dịch vụ công nghệ thông tin. Xây dựng chương trình kích cầu ngành dịch vụ công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực này.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp dịch vụ công nghệ thông tin áp dụng các quy trình quản lý chất lượng theo các chuẩn quốc tế. Nghiên cứu xây dựng các chính sách ưu đãi về chi phí cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu phát triển, về khoản kinh phí của tổ chức, cá nhân tài trợ, hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục đào tạo và nghiên cứu phát triển.

3.2. Về phát triển công nghiệp

Sở Công thương chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tiếp tục rà soát bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố đến 2020. Tập trung thực hiện các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp chuyên dịch cơ cấu theo hướng giảm dần tỷ trọng các ngành thâm dụng lao động, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp có hàm lượng tri thức, công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, công nghiệp phục vụ nông thôn.

- Tăng cường tiếp xúc, nắm bắt và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là khó khăn về vốn, mặt bằng và đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu để tăng năng lực sản xuất của ngành công nghiệp. Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp theo

hướng công nghệ cao và xây dựng các “cụm liên kết sản xuất”; bổ sung chính sách đủ mạnh để tạo đột phá trong phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn với phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phối hợp với các tỉnh xây dựng vùng nguyên liệu công nghiệp chế biến nguồn thực phẩm sạch, an toàn.

- Phối hợp Tổng Công ty Điện lực Thành phố tiếp tục hiện đại hóa lưới điện, đảm bảo vận hành linh hoạt và có dự phòng; ngầm hóa lưới điện phân phối trung hạ thế, hoàn tất chỉnh trang làm gọn dây thông tin trên trụ điện, kết hợp thực hiện đồng bộ với các chương trình chỉnh trang đô thị và quy hoạch xây dựng các khu dân cư mới hiện đại, góp phần nâng cao mỹ quan đô thị.

3.3. Về phát triển nông nghiệp đô thị

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Thực hiện chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng gắn liền với đặc trưng của một đô thị lớn là nông nghiệp sạch, không gây ô nhiễm môi trường, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học. Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai các chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn, bò sữa, thủy sản, hoa - cây cảnh - cá kiểng, cá sấu, giống cây, giống con chất lượng cao...; các đề án nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nông sản thực phẩm, đề án giám sát dịch tễ; bảo vệ và phát triển các loại rừng, cây xanh. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây, giống con chất lượng và năng suất cao, từng bước hình thành trung tâm giống cây, giống con của khu vực.

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư về vốn với sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường đầu tư, hỗ trợ để củng cố, phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn; đổi mới hình thức sản xuất (trang trại, hợp tác xã và kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nông thôn; liên kết sản xuất giữa các hộ nông dân với các thành phần kinh tế); thực hiện các chính sách hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm để bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về Chương trình nông thôn mới; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được; nhận thức của người dân về vai trò nông nghiệp, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và quá trình xây dựng, bảo vệ, phát triển Thành phố.

4. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nguồn thu ngân sách, tiết kiệm chi tiêu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước; rà soát, yêu cầu đơn vị sử dụng đất nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định; điều chuyển hoặc bán đấu giá quỹ nhà tái định cư đến nay chưa bố trí được để thu hồi vốn ngân sách tạm ứng.

- Điều hành dự toán chi ngân sách theo đúng dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát. Cắt giảm tối đa các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền. Áp dụng phổ biến hình thức hội nghị, hội thảo trực tuyến để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Không đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, chế độ mới hoặc tăng định mức chi dẫn đến tăng chi ngân sách nhà nước mà không có nguồn đảm bảo.

- Dừng triển khai và thu hồi các khoản kinh phí thường xuyên đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật và trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Tập trung rà soát, phân loại, sắp xếp các dự án đầu tư để bố trí kế hoạch vốn đầu tư năm 2016 có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Nghị quyết số 1023?NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình, dự án cấp bách và các công trình dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2016; xây dựng danh mục công trình ưu tiên tập trung trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn; tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá

trình thực hiện dự án. Mở rộng đấu thầu các hoạt động cung ứng dịch vụ công ích như duy tu cầu, đường, chiếu sáng, vệ sinh môi trường... nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách và huy động nguồn vốn xã hội.

- Tổ chức tốt việc phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo tinh thần triệt để tiết kiệm. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương. Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, cân đối nguồn tăng lương theo đúng Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016. Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

- Tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của xe buýt, giảm dần kinh phí ngân sách chi cho công tác trợ giá xe buýt bao gồm: nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý hoạt động xe buýt, tăng cường sắp xếp lại luồng tuyến, đấu thầu khai thác các tuyến xe buýt có trợ giá, rà soát lại các khoản chi không hợp lý... để điều chỉnh cho phù hợp.

b) Cục Thuế Thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Mở rộng và nâng cao chất lượng công tác kê khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế; tăng cường phối hợp với các ngành, các cấp trong công tác quản lý, thu hồi nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế. Nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật của người nộp thuế.

II. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển đô thị bền vững

1. Tăng cường công tác quy hoạch về đô thị

a) Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch; hoàn chỉnh, nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý tốt việc thực hiện quy hoạch chi tiết các quận - huyện, quy hoạch phân khu các khu vực đô thị hóa, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch phát triển ngành - lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

- Thành lập tổ công tác liên ngành thực hiện rà soát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt. Rà soát và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các

quận, huyện tổ chức lập các quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị cấp 1, cấp 2 phù hợp với Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung của Thành phố đến năm 2025.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả, tính khả thi và năng lực của nhà đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch của từng dự án sử dụng đất để xử lý, giải quyết dứt điểm tình trạng dự án “treo” theo nguyên tắc, lộ trình quy định tại Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được phê duyệt và Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp vận động tài trợ và đẩy nhanh giải ngân vốn ODA. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay thương mại ưu đãi. Tăng cường huy động vốn xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; lựa chọn một số dự án thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

2. Triển khai chương trình về giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016 - 2020

Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra của Chương trình giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2016 - 2020. Phân đấu hoàn thành vào đưa vào sử dụng các công trình cầu, đường trọng điểm, cấp bách của Thành phố trong năm 2016. Rà soát, tổ chức lại giao thông khoa học, hợp lý, nhất là tại các khu vực có nguy cơ xảy ra ùn tắc giao thông, tai nạn. Đảm bảo công tác bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ, chiếu sáng công cộng, đảm bảo an toàn giao thông. Kiên quyết lập lại trật tự đô thị, bảo đảm giao thông thông suốt.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhà đầu tư, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển nhanh các tuyến đường sắt đô thị. Khẩn trương, tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị chất lượng, hiện đại.

- Tăng cường đầu tư, phát triển, tạo bước đột phá bước đầu hệ thống giao thông đường thủy trên địa bàn Thành phố, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách đường thủy.

3. Triển khai chương trình về giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng các quy hoạch tổng thể tài nguyên nước trên địa bàn, kế hoạch tổng hợp tài nguyên môi trường đối ven bờ. Nghiên cứu đánh giá tính khả thi của việc thu gom và sử dụng nước mưa trên địa bàn thành phố. Khai thác hiệu quả, sử dụng tiết kiệm khoáng sản trên cơ sở Quy hoạch khoáng sản rắn của Thành phố đã được phê duyệt.

- Điều tra khảo sát đánh giá hệ sinh thái thủy sinh, rừng ngập mặn vùng đất ngập nước, cửa sông ven biển Cần Giờ. Tiếp tục thực hiện tốt lộ trình giảm khai thác nguồn nước ngầm trên cơ sở bản đồ vùng cấm và hạn chế khai thác nước dưới đất. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước.

- Tiếp tục đưa công tác quản lý đất đai ngày càng đi vào trật tự, kỷ cương, nề nếp. Hoàn thiện và phát triển hệ thống quản lý đất đai hiện đại. Rà soát, cải cách hành chính, đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2016 - 2019 trên địa bàn thành phố. Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án đã giao đất, cho thuê đất và xử lý kịp thời đối với các dự án chậm triển khai.

- Nghiên cứu các quy định phân vùng xả nước thải, tiêu chuẩn xả nước thải và khả năng tiếp nhận của sông; điều tra khảo sát đánh giá hệ sinh thái thủy sinh, rừng ngập mặn vùng đất ngập nước, cửa sông ven biển Cần Giờ. Đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc giám sát tự động tại cửa xả nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung ở các Khu công nghiệp, khu chế xuất và Khu công nghệ cao.

- Hạn chế, hướng tới loại bỏ, không cấp phép đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng đối với các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt tại các khu vực tập trung dân cư, các lưu vực sông, khu vực nhạy cảm, vùng ưu tiên cần phải bảo vệ.

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách liên quan đến việc quản lý chất thải rắn. Xây dựng và triển khai cơ bản quy hoạch xử lý chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình phân loại rác tại nguồn đang

thí điểm tại các quận, huyện, tiến đến triển khai đại trà trên toàn địa bàn. Xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế; xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, y tế. Từng bước áp dụng và đẩy mạnh công nghệ thông tin vào giám sát quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương và các đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn thành phố đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025.

- Thực hiện kế hoạch xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường và triển khai Chương trình di dời các đơn vị sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào khu vực quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu công nghiệp - khu chế xuất, cụm công nghiệp. Kiểm soát cơ bản tất cả các nguồn thải, đảm bảo các chất thải được xử lý đúng quy định trước khi thải ra môi trường.

- Tập trung thực hiện tốt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai, trong đó chú trọng ngăn ngừa, giảm thiểu và cải thiện môi trường nước sông Sài Gòn đoạn chảy qua địa phận Thành phố. Đưa công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường đi vào chiều sâu, phù hợp với từng đối tượng.

4. Triển khai Chương trình về giảm ngập nước, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

a) Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tập trung triển khai các dự án lập điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025; rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tính đồng bộ với các quy hoạch tổng thể vùng. Triển khai các dự án thoát nước sử dụng vốn ODA với mục tiêu nạo vét, cải tạo kênh rạch nội thành, xây dựng bổ sung hệ thống cống cấp 2 - 3, hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý và đôn đốc khắc phục tình trạng lấn chiếm kênh rạch và các vị trí thi công ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước.

- Tiếp tục triển khai các dự án xây dựng mép bờ cao kênh rạch của các quận/huyện theo quy hoạch. Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành cơ

bản các dự án chuyển tiếp, kịp thời đưa công trình vào sử dụng, đảm bảo khả năng thoát nước, chống ngập úng cho lưu vực. Tăng tần suất nạo vét hệ thống thoát nước, tăng lưu lượng thoát nước phục vụ công tác chống ngập; tăng cường công tác đầu nối, ứng cứu, xử lý ngập cấp bách. Triển khai công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước và các tuyến kênh, rạch, cửa xả có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những tuyến đã đăng ký xóa, giảm ngập, những tuyến thường xuyên bị ngập do mưa và triều.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quy hoạch và điều hành hệ thống thoát nước, nâng cao hiệu quả, khả năng tự động hóa, nâng cao năng lực công tác giảm ngập của Thành phố. Triển khai dự án lắp đặt mạng lưới quan trắc và cảnh báo ngập lụt (hệ thống SCADA) cho toàn Thành phố. Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt nhằm xây dựng các phương án ứng phó, nâng cao khả năng cảnh báo, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do ngập lụt gây ra trên địa bàn.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan

- Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Phối hợp với Sở Quy hoạch Kiến trúc tăng cường rà soát và bổ sung các tiêu chí thích ứng với biến đổi khí hậu vào các đề án quy hoạch xây dựng (đô thị, nông thôn mới) và các quy hoạch ngành về sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững.

- Tập trung nghiên cứu, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu theo các kịch bản mới. Xây dựng quy định về quản lý phát thải khí nhà kính. Chuyển giao và áp dụng các công nghệ mới, công nghệ sạch, sử dụng năng lượng tái tạo nhằm ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ dự báo mới, tiên tiến, nâng cao năng lực quan trắc và dự báo ngập lụt trong cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức, năng lực các tổ chức liên quan, cán bộ công chức, doanh nghiệp và vai trò của cộng đồng trong chiến lược ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu.

- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, tăng cường triển khai các chương trình, dự án theo cơ chế JCM⁵, giới thiệu, tìm kiếm các nguồn hỗ trợ của các đối tác, tổ chức quốc tế về kinh nghiệm, công nghệ và tài chính phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.

⁵ JCM là cơ chế tín chỉ chung giữa Việt Nam và Nhật Bản về giảm thiểu phát thải cacbon.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội vùng biển gắn với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Nghiên cứu bổ sung chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển kinh tế biển, làm giàu từ biển.

5. Triển khai chương trình về chỉnh trang và phát triển đô thị giai đoạn 2016 - 2020.

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Thực hiện tốt chương trình chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh rạch. Kiên quyết xử lý tình trạng lấn chiếm trái phép để thực hiện việc nạo vét kênh rạch, kết hợp với chỉnh trang đô thị; hoàn thành chương trình giải tỏa các khu nhà lụp xụp trên kênh rạch.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra tình hình xây dựng công trình không phép, sai phép trên địa bàn. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý triệt để các vi phạm xây dựng. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường kiểm tra công tác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các khu dân cư, khu đô thị mới được xây dựng theo quy hoạch.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho thị trường bất động sản. Rà soát, phân loại các dự án phát triển nhà ở; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện chuyển đổi dự án nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội, điều chỉnh cơ cấu căn hộ nhằm giảm lượng hàng tồn kho bất động sản. Phối hợp với Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Thành phố đẩy nhanh tiến độ giải ngân gói tín dụng 30.000 tỷ đồng. Nghiên cứu và tổ chức triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu của Đề tài Phát triển thị trường bất động sản thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Cấm mốc xác định hành lang bảo vệ sông kênh rạch, phục vụ công tác chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh rạch. Cải tạo và xử lý môi trường trên sông, hồ, ao, kênh, mương bị ô nhiễm nặng, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu vực dân cư.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Xây dựng chương trình ngầm hóa mạng cáp viễn thông kết hợp với ngầm hóa cáp điện lực trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2017 và giai đoạn 2018 - 2020. Triển khai ngầm hóa mạng cáp viễn thông kết hợp cáp điện lực theo kế hoạch thực hiện năm 2016; tiếp tục triển khai chỉnh trang dây cáp viễn thông trong các khu vực ngõ hẻm. Triển khai kế hoạch chuyển đổi cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động hiện hoặc nguy trang phù hợp cảnh quan, thân thiện môi trường trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

6. Tập trung các giải pháp đồng bộ cung cấp nước sạch cho nhân dân

Các Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ phù hợp các tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống và các nhà máy nước, đảm bảo chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người theo kế hoạch.

- Triển khai dự án cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh nguồn vốn vay ADB. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hợp tác đầu tư giảm nước thất thoát thất thu vùng 3,4,5,6; kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu xuống 30%. Áp dụng công nghệ, nguyên vật liệu mới để cải tiến quy trình sản xuất nước, nâng cao chất lượng nước. Thực hiện thí điểm lắp đặt hộp đồng hồ nước nhằm khắc phục tình trạng gian lận nước... Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch giảm thất thoát, thất thu nước theo chương trình kế hoạch đã đề ra; chú trọng đào tạo các Caretaker để triển khai nhân rộng công tác kiểm soát nước thất thoát thất thu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin qua các dự án đầu tư xây dựng hệ thống vận hành tổng thể mạng lưới cấp nước kết hợp GIS và SCADA.

III. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, làm việc theo nhóm; tăng cường tổ chức các tiết học ngoài nhà trường. Khuyến khích, hướng dẫn và tạo điều

kiện để học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học ứng dụng trong thực tế cuộc sống hằng ngày. Tổ chức nghiên cứu, biên soạn bộ Sách Giáo khoa mới đúng tiến độ theo lộ trình đã đề ra, phù hợp với thực tiễn Thành phố và bám sát chương trình khung Quốc gia đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Đổi mới công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp, đảm bảo mọi học sinh trên địa bàn đều có chỗ học đạt chuẩn. Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đạo đức của học sinh, sinh viên, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học.

- Mở rộng việc giữ trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi ở 12 quận, huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố”. Phần đầu có 80% trẻ trong độ tuổi 3-4 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi được học mẫu giáo, 96% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng.

- Chú trọng phát triển, nâng cao trình độ tiếng Anh trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện tốt Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố” và Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”⁶. Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng xã hội học tập đến năm 2020; triển khai Đề án xóa mù chữ đến năm 2020. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục, nâng cao tính tự chủ của các cơ sở giáo dục, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm đối với nhà nước, người học và xã hội.

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ quản lý, giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo; đảm bảo về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp. Triển khai thực hiện Đề án “Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các cấp của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020” (đặc biệt giáo viên mầm non và tiểu học). Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tiếp tục nâng cao trình độ chính trị, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp. Đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, sử dụng và bổ nhiệm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh các hoạt động biểu dương, tuyên truyền, giới thiệu những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người, nhất là tuyên dương giải thưởng Võ Trường Toản và danh hiệu Giáo viên trẻ

⁶ Năm học 2015-2016 triển khai ở khối lớp 1, khối lớp 6 tại các quận, huyện.

tiêu biểu Thành phố. Từng bước xây dựng các Đề án: "Đổi mới cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng cuộc sống đời sống nhà giáo", Đề án "Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác giảng dạy và học tập tại các trường phổ thông", Đề án "Đào tạo giáo viên dạy Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh"; Đề án "Đổi mới cơ chế tuyển dụng giáo viên tiếng Anh".

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo Đề án Quy hoạch mạng lưới trường lớp (điều chỉnh), đặc biệt là các trường mầm non tại các Khu chế xuất, Khu công nghiệp, hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình Xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật của học sinh thành phố. Đầu tư nâng cấp công trình trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Chu Văn An, Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực Đông Nam Á. Xây dựng Đề án Thư viện điện tử tại các trường phổ thông; Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; thực hiện đồng bộ phần mềm quản lý nhà trường, đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục có đường truyền internet tốc độ cao.

IV. Phát triển văn hóa, xây dựng con người và thể dục - thể thao

Sở Văn hóa - Thể thao chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Xây dựng môi trường văn hóa đô thị lành mạnh, hiện đại, văn minh, nghĩa tình, nếp sống thị dân, tôn trọng pháp luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp, đồng thời mang nét đặc trưng của văn hóa Nam bộ, thành phố Hồ Chí Minh. Tích cực ngăn chặn và từng bước đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội; chủ động đấu tranh có hiệu quả với các sản phẩm phi văn hóa, độc hại.

- Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa tiêu biểu, mang tầm vóc của một đô thị đặc biệt. Phát triển thiết chế văn hóa cơ sở. Tập trung nghiên cứu chuyên sâu những đặc trưng của truyền thống văn hóa Thành phố, giới thiệu rộng rãi các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể kể cả ở trong nước và ở nước ngoài, gắn với hoạt động du lịch.

- Nâng chất công cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở" phối hợp tổ chức phát động thực hiện Phong trào "Vì Thành phố văn minh - sạch đẹp - an toàn"; xây dựng Người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến; gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, ấp văn hóa. Ngăn chặn sự xâm nhập của văn hóa phản động

đòi truy và những khuynh hướng xa lạ về nghệ thuật, thẩm mỹ, không phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc.

- Xây dựng môi trường văn hóa đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi gia đình trong giáo dục, hình thành nhân cách thế hệ trẻ. Giáo dục, xây dựng hình mẫu người thanh niên Thành phố trong giai đoạn mới, tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, nâng cao vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn đối với Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên Thành phố, đồng thời tạo điều kiện để các tổ chức Hội phát triển.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, vận động và thu hút đông đảo lực lượng của cả xã hội tham gia tập luyện, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, tăng cường thể chất của nhân dân; phát triển đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức tập luyện thể dục thể thao tại cơ sở, quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, các lực lượng vũ trang... Gắn việc phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Đầu tư, tổ chức các giải thể thao học đường các phong trào thể thao học sinh, sinh viên góp phần thúc đẩy xã hội hóa thể dục, thể thao Thành phố. Tăng cường quản lý, tổ chức rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức xã hội về thể thao để hỗ trợ các Liên đoàn, Hội thể thao phát huy vai trò trong việc điều hành các hoạt động thể dục thể thao theo khuôn khổ pháp luật.

V. Phát triển y tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án giảm tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020. Nâng cấp các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa sâu tại khu vực nội thành theo định hướng hình thành một trung tâm y tế kỹ thuật cao; tập trung đầu tư xây dựng các trung tâm y tế chuyên sâu và bệnh viện ở cửa ngõ Thành phố theo quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố, hoàn tất các thủ tục đầu tư, khởi công xây dựng Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2 theo tiêu chuẩn quốc tế; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng các bệnh viện tuyến quận huyện, nâng cao chất lượng khám và điều trị.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ bệnh viện của y tế cơ sở, tiếp tục triển khai mở rộng việc chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về tuyến dưới để nâng cao chất lượng điều trị, góp phần giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên. Đầu tư nâng cấp khu vực khám bệnh, tăng thêm bàn khám, buồng khám, máy móc, trang thiết bị để giảm

thời gian khám, thời gian lấy kết quả xét nghiệm, chiếu, chụp của người bệnh, cải tạo, mở rộng, tăng thêm số giường bệnh để giảm nằm ghép. Thực hiện hoạt động quân dân y trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh; phát triển một số lĩnh vực y học chất lượng cao, y học mũi nhọn phù hợp với điều kiện và khả năng của ngành y tế Thành phố.

- Huy động các nguồn vốn đầu tư, liên doanh, liên kết phát triển y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao; phát triển y tế ngoài công lập, tạo điều kiện khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân. Mở rộng các hình thức đầu tư xây dựng cơ sở y tế theo hình thức đầu tư công tư (PPP) để tăng thêm giường bệnh và các thiết bị y tế. Xã hội hóa lĩnh vực y tế; ưu tiên huy động vốn đầu tư nước ngoài; thường xuyên hợp tác với nước ngoài để trao đổi chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm làm việc theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Chủ động giám sát dịch tễ để phát hiện, phòng chống sớm, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, tăng cường công tác tiêm chủng mở rộng để duy trì tỷ lệ tiêm chủng đạt hiệu quả cao. Triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe cho người cao tuổi. Chủ động phòng chống các bệnh không lây nhiễm, các bệnh do lối sống có hại cho sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích. Thực hiện tốt việc đôn đốc, theo dõi, kiểm tra công tác quản lý môi trường y tế, sức khỏe môi trường; giám sát môi trường y tế, môi trường lao động. Củng cố hoàn thiện hệ thống y tế dự phòng, trong đó chú trọng việc phát triển Trung tâm y tế dự phòng thành phố ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Hoàn thành các mục tiêu cụ thể đã được đề ra tại Chương trình nhánh đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020. Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, nhân lực trẻ có chất lượng cao, gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ sự phát triển của Thành phố. Mời các chuyên gia giỏi, giảng viên có trình độ và kinh nghiệm ở các nước về tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Tập trung các chuyên đề có liên quan đến an toàn người bệnh, kéo giảm các trường hợp tai biến y khoa trong khám chữa bệnh. Tăng cường việc củng cố và quản lý phác đồ điều trị và kê đơn tại các đơn vị khám chữa bệnh.

- Tập trung công tác kiểm tra, giám sát tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện mục tiêu 3 giảm trong phòng, chống HIV/AIDS, mở rộng điều trị Methadone và các hình thức cai nghiện có hiệu quả. Thực hiện hiệu quả các chương

trình sức khỏe của Thành phố, chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- Tăng cường đầu tư giường bệnh và nâng cao chất lượng hoạt động khoa sản nhi, triển khai mở rộng đào tạo nâng cao năng lực hồi sức cấp cứu sản khoa, sơ sinh cho các bệnh viện quận huyện. Thực hiện linh hoạt các giải pháp nhằm bảo đảm mức sinh thấp, hợp lý và giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, phấn đấu đạt chỉ tiêu tỷ lệ sinh và ngăn ngừa mất cân bằng giới tính. Thực hiện giám sát, hỗ trợ cho công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Đảm bảo đủ thuốc thiết yếu phục vụ công tác dự phòng và điều trị, triển khai các biện pháp hữu hiệu để bình ổn giá thuốc. Tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo chất lượng thuốc. Triển khai các giải pháp để sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, từng bước giảm việc lạm dụng thuốc trong điều trị ở các cơ sở y tế công và tư. Thực hiện tốt công tác phát triển đông dược và dược liệu. Quản lý nguồn gốc và chất lượng đông dược và dược liệu tại các cơ sở sản xuất và cung ứng. Thực hiện cuộc vận động "Người Việt dùng thuốc Việt". Thực hiện tốt việc đấu thầu tập trung mua thuốc và vật tư tiêu hao theo quy định góp phần bình ổn giá thuốc trên thị trường.

- Thực hiện lộ trình chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho các bệnh viện sang hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế nhằm sớm thực hiện được lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

VI. Đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Đa dạng hóa các kênh giới thiệu, giải quyết việc làm, kết nối cung cầu lao động thông qua các hoạt động sàn giao dịch việc làm, phiên giao dịch việc làm và ngày hội nghề nghiệp. Tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, lập nghiệp, thông tin hoạt động dạy nghề, kết quả đào tạo nghề, tư vấn, hướng nghiệp trong nhà trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chương trình tuyển chọn lao động đi làm việc tại các thị trường nước ngoài, giúp người lao động có nhiều thông tin để tìm hiểu và lựa chọn.

- Tăng cường công tác rà soát tình hình lao động mất việc, thiếu việc làm, kết nối cung - cầu lao động để tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động. Thực hiện nhanh chóng, kịp thời chính sách bảo hiểm cho người lao động thôi việc, mất việc làm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của Bộ luật Lao động;

thanh tra, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật lao động ở các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện mô hình hoạt động cơ chế ba bên giữa đại diện người sử dụng lao động, đại diện người lao động và cơ quan chính quyền trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020.

- Tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục đào tạo, y tế, việc làm, bảo hiểm xã hội, nhà ở, điều kiện sống và thông tin) nhằm cải thiện, nâng cao mức sống, điều kiện sống và chất lượng cuộc sống cho người nghèo. Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền hoạt động giảm nghèo thông qua các chương trình phối hợp liên kết báo, đài phát thanh, truyền hình thực hiện các chuyên mục thông tin giảm nghèo. Tổ chức thực hiện Dự án đào tạo nghề cho lao động thuộc diện hộ nghèo và hỗ trợ đào tạo nghề giải quyết việc làm cho hộ có đất bị thu hồi. Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi cho đối tượng có công; huy động các nguồn lực thực hiện công tác đền ơn, đáp nghĩa. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Tiếp tục thúc đẩy xã hội hóa hoạt động bảo trợ xã hội, huy động nguồn lực toàn xã hội là chính, giảm dần đầu tư của nhà nước.

VII. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình đột phá về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ Nhân dân, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế gắn với thực hiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp, sát hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị đặc biệt. Xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động của cơ quan nhà nước thông suốt, hiệu quả. Kiểm tra, khảo sát định kỳ công tác cải cách hành chính tại các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn.

- Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện năm 2016 theo Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày

19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện và kiểm tra, rà soát Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ tiến độ. Kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa các quy trình, thủ tục gắn với phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực.

- Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và quản lý nhà nước đối với công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn thành phố đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Triển khai công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật. Nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, đặc biệt là dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử; đảm bảo các yêu cầu hợp pháp, chính đáng của người dân được giải quyết kịp thời, nhanh chóng, đúng pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hoàn thiện cơ chế chính sách, công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và công tác cán bộ. Kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; xử lý nghiêm các vi phạm.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật. Đề cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công vụ của cán bộ, công chức; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm để củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị địa phương trong thực thi công vụ, phòng chống tham nhũng, lãng phí, trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

4. Thanh tra Thành phố

- Thực hiện cụ thể hóa các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng vào thực tế địa phương, nhất là tại xã - phường và các doanh nghiệp, Tổng công ty có vốn nhà nước; triển khai phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng, chống tham nhũng để tạo nên sức mạnh tổng hợp để phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả cao hơn. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các kết luận sau thanh tra và chỉ đạo xử lý của Ủy ban nhân dân Thành phố, kiên quyết thu hồi tiền, tài sản chiếm dụng, thất thoát về cho ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện, phân đầu hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2016 đã được phê duyệt và chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra; chú trọng, quan tâm hơn công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng để đề xuất định hướng chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2017.

- Tổ chức tuyên truyền với nhiều nội dung phong phú, hấp dẫn, nhiều nơi làm thay đổi căn bản nhận thức, quan điểm của người dân, qua đó cụ thể hóa các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng vào thực tế địa phương, nhất là tại xã - phường và các doanh nghiệp.

VIII. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh vững chắc

1. Bộ Tư lệnh Thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tập trung triển khai Chỉ thị 37/CT-TU của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh - trật tự trong tình hình mới. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân. Hoàn chỉnh quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ đến năm 2020 và những năm tiếp theo Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ. Tiếp tục củng cố các công trình chiến đấu, công trình phòng thủ đặc biệt là công trình trận địa phòng thủ tuyến biển; quản lý bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

- Bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, thường xuyên tổ chức luyện tập theo phương án, duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu ở các cấp. Thực hiện tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn Thành phố 01 đợt chung vào đầu năm 2016. Đẩy mạnh xây dựng Ban Chỉ huy quân sự phường - xã

- thị trấn vững mạnh toàn diện. Tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các đối tượng. Tổ chức diễn tập các phương án phòng, chống biểu tình trái pháp luật, gây bạo loạn, khủng bố, phá rối an ninh; chủ động đấu tranh, đập tan mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động, cơ hội chính trị, cực đoan, chống đối trong và ngoài nước.

- Nắm chắc tình hình, nhận định, đánh giá chính xác, lượng định mọi tình huống, xử lý kịp thời, có hiệu quả các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, vấn đề phức tạp nảy sinh, các vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công trái pháp luật; không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; giải quyết có hiệu quả các khiếu kiện của công dân, không để xảy ra "điểm nóng". Sớm thông tin, định hướng tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân giữ vững lập trường trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và tình hình trong nước; nhanh chóng có biện pháp phản bác lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền chiến tranh phá hoại tư tưởng, giải quyết ổn định các vụ việc có liên quan đến vấn đề tôn giáo và các vụ việc khiếu kiện, đình - lãn công. Tăng cường công tác tuần tra, tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về hình sự, địa bàn giáp ranh và địa bàn cần chuyển hóa.

- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Công an Thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước. Nắm chắc tình hình, nhận định, đánh giá chính xác, lượng định mọi tình huống, xử lý kịp thời, có hiệu quả các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, vấn đề phức tạp nảy sinh, các vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công trái pháp luật; không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; giải quyết có hiệu quả các khiếu kiện của công dân, không để xảy ra "điểm nóng". Tăng cường các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm; chuyển hóa địa bàn, kéo giảm tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho nhân dân.

- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật. Tổ chức diễn tập các phương án phòng thủ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ công an. Đầu tư trang, thiết bị hiện đại cho lực lượng vũ trang Thành phố. Thực hiện kéo giảm từ 5 - 10% tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

3. Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn năm 2015 và những năm tiếp theo, triển khai quyết liệt các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lan, cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ.

- Tập trung hướng dẫn, đôn đốc các Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy quận - huyện tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp để chuyển hóa hết 3 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao còn lại trên địa bàn Thành phố; thống kê và lập kế hoạch di dời các cơ sở hóa chất, các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao xen cài trong khu dân cư theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng trụ sở mới của các đơn vị trực thuộc Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy; các dự án trang bị phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và triển khai thành lập 3 Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Quận 5, Thủ Đức, huyện Hóc Môn.

IX. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan

- Hoàn thiện và triển khai đề án tổng thể công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại về các chủ đề như Biển Đông, Hiệp định Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP), Cộng đồng ASEAN...

- Phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan đại diện nước ngoài tại Thành phố nói riêng và Việt Nam nói chung nhằm củng cố, phát huy các quan hệ hợp tác đã có và mở rộng hợp tác quốc tế mới theo phương châm đa dạng hóa đối tác, lĩnh vực hợp tác và chú trọng hiệu quả hợp tác về lĩnh

vực phát triển kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, giáo dục. Triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế đã ký kết.

- Tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hóa gắn với quảng bá hình ảnh của Thành phố và Việt Nam đến bạn bè quốc tế tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển du lịch, cũng như mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác. Quản lý hiệu quả và ổn định hoạt động của các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Tăng cường vai trò của đối ngoại nhân dân thông qua việc đổi mới và đa dạng hóa hình thức quan hệ với các đối tác, giao lưu đối thoại nhằm tranh thủ sự ủng hộ quốc tế. Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức tập hợp, vận động người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là thế hệ trẻ; mở rộng vận động, tiếp xúc những cá nhân có uy tín, ảnh hưởng lớn trong cộng đồng.

- Đào tạo, bồi dưỡng bài bản, chuyên nghiệp đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại đáp ứng nhu cầu thực tế; hỗ trợ, nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật. Tham mưu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm thu hút và phát huy nguồn lực, tri thức của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nghiên cứu, phân tích và đề xuất chính sách liên quan đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan

Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông. Tập trung triển khai tích cực các Luật: Xuất bản (sửa đổi), An toàn thông tin mạng, Tần số vô tuyến điện, Viễn thông, Bru chính, Báo chí (sau khi được Quốc hội thông qua) và các đề án: Quy hoạch và phát triển báo chí toàn quốc đến năm 2025, Quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình đến năm 2020, Quy hoạch phát triển hệ thống thông tin và truyền thông các vùng biên giới biên, vùng biển, đảo Việt Nam đến năm 2020, Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí, phát thanh, truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước diễn ra trong năm 2016. Tích cực hoàn thiện và triển khai đề án tổng thể về công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại về các chủ đề như Biển Đông, Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), Cộng đồng ASEAN...

Tăng cường quản lý thông tin trên mạng, đẩy mạnh và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong tình hình mới. Tăng cường quản lý, thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý

ng nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt là những vấn đề còn nhiều bức xúc như quản lý thuê bao di động trả trước, tin nhắn rác, in lậu, trái phép các xuất bản phẩm,... Nâng cao chất lượng toàn diện hoạt động xuất bản, nhất là công tác biên tập, rà soát, chấn chỉnh quy trình xuất bản.

X. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Quyết định này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố quản lý xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của ngành, đơn vị; trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công cụ thể người phụ trách, thực hiện; hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu, bố trí để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố họp thông qua Kế hoạch, chương trình hoạt động năm 2016 của các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố trong tháng 01 năm 2016.

2. Trong quá trình triển khai kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố quản lý cần chú ý tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm hoạt động công vụ; tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Chủ động thực hiện việc theo dõi, giám sát đề đề xuất chính sách phù hợp, kịp thời và linh hoạt; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Nâng cao vai trò gương mẫu, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

3. Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức làm việc với Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố; hàng quý tổ chức giao ban, làm việc chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này. Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu và công việc được giao; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý.

4. Sở Nội vụ hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2016 tương ứng với các nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán thu chi ngân sách và của Thành phố. Các sở - ban - ngành, quận - huyện tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với nội dung Quyết định này.

5. Trước ngày 10 tháng 11 năm 2016, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các Tổng Công ty, Công ty và các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2016 và báo cáo kế hoạch năm 2017 cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 20 tháng 11 năm 2016./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2016

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Ghi chú
I	Kinh tế				
1	Báo cáo tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh quý I; 6 tháng, 9 tháng và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến cuối năm 2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 3, 6, 9/2016	
2	Chỉ thị về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách thành phố và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2017.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Tháng 7/2016	
3	Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 43/2012/QĐ-Ủy ban nhân dân ngày 3 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 9/2016	
4	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh năm 2016; kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh thành phố năm 2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 11/2016	
5	Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2016.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Tháng 12/2016	
6	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước định kỳ (quý, 6 tháng, 9 tháng, ước cả năm 2016)	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 3, 6, 9, 11/2016	

7	Xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương (bao gồm các khoản vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ)	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố; Kho bạc Nhà nước Thành phố; các chủ dự án có liên quan	Tháng 6/2016	
8	Báo cáo ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2016 và dự toán thu chi ngân sách năm 2017. Quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2017	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 12/2016	
9	Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố năm 2015	Sở Tài chính	Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 12/2016	
10	Đề án đánh giá tác động và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố khi hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP có hiệu lực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở - ngành; quận - huyện và các đơn vị có liên quan.	Tháng 6 năm 2016	
11	Đề án xây dựng các chuỗi liên kết và chuỗi cung ứng trong nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở - ngành; quận - huyện và các đơn vị có liên quan.	Tháng 6 năm 2016	
12	Chương trình phát triển công nghệ thông tin-truyền thông giai đoạn 2016-2020 (thay thế quyết định số 27/2012/QĐ-Ủy ban nhân dân ngày 28/6/2012)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Tháng 3/2016	
13	Đề án xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung 2	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - ngành, quận - huyện, các viện, trường, hiệp hội	Tháng 3/2016	
14	Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành liên quan	Tháng 3/2016	

15	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, từng bước xây dựng nền kinh tế sáng tạo giai đoạn 2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành liên quan	Tháng 6/2016	
16	Chương trình thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN giai đoạn 2016 - 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ngành liên quan	Tháng 6/2016	
17	Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu.	Sở Công thương	Các đơn vị liên quan	Tháng 01/2016	
18	Chương trình khuyến công thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Công thương	Các đơn vị liên quan	Tháng 3/2016	
19	Chương trình thay thế hệ thống chiếu sáng dân lập Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng ứng dụng công nghệ Led giai đoạn 2016 - 2020	Sở Công thương	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2016	
20	Chương trình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020	Sở Công thương	Các đơn vị liên quan	Tháng 3/2016	
21	Chương trình phát triển xuất khẩu của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020	Sở Công thương	Các đơn vị liên quan	Tháng 01/2016	
22	Chuỗi hội thảo về Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương - TPP	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu WTO, các tổ chức quốc tế	Tháng 1,3,4 và 5/2016	
23	Chuỗi Hội thảo xúc tiến xuất khẩu vào các thị trường tiềm năng	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Tổng Lãnh sự quán, Thương vụ các nước tại Thành phố Hồ Chí Minh; các Vụ Thị trường, Cục Xúc tiến Thương mại; Thương vụ Việt Nam tại các nước	Tháng 3, 4,5,6,7,8, 10 và 11/2016	

24	Chương trình xúc tiến thương mại và khảo sát thị trường Hoa Kỳ	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Phòng Thương mại Mỹ tại Việt Nam (AMCHAM)	Tháng 9/2016	
25	Phối hợp tổ chức "Hội nghị liên kết Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư các tỉnh, thành phố phía Nam năm 2016"	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố Cần Thơ	Tháng 3/2016	
26	Hội nghị xúc tiến đầu tư vào Thành phố Hồ Chí Minh tại Singapore	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng UOB (Singapore)	Tháng 03/2016	
27	Chương trình Xúc tiến Thương mại và Đầu tư vào thị trường Myanmar	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Đại sứ quán Việt Nam tại Myanmar, Sở Ngoại vụ	Tháng 4/2016	
28	Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham dự Hội chợ và khảo sát thị trường tại Indonesia	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Đại sứ quán Việt Nam tại Indonesia	Tháng 6/2016	
29	Hội nghị triển lãm ngành máy móc thiết bị, công nghiệp hỗ trợ	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Báo Công Thương	Tháng 6/2016	
30	Chương trình xúc tiến đầu tư - thương mại vào Thành phố Hồ Chí Minh tại Úc	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Doanh nghiệp	Tháng 06/2016	

31	Chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư vào Cuba và Mexico	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Cuba, Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Mexico	Tháng 7/2016	
32	Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham dự Hội chợ triển lãm thương mại Việt - Lào 2016	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Cục Xúc tiến Thương mại	Tháng 7/2016	
33	Hội thảo xúc tiến đầu tư - thương mại Việt Nam - Nhật Bản	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Các Sở ngành Thành phố, Tham tán Việt Nam tại Nhật Bản, Tổ chức Xúc tiến Mậu dịch Nhật Bản (JETRO), Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh (JBAH), Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản (Keidanren)	Tháng 7/2016	
34	Hội thảo xúc tiến đầu tư - thương mại Việt Nam - Hàn Quốc	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Tham tán Việt Nam tại Hàn Quốc, Thương vụ Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc (KOTRA), Báo Công Thương	Tháng 8/2016	
35	Chương trình xúc tiến xuất khẩu vào thị trường Cuba	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Các sở ngành liên quan	Tháng 9/2016	

36	Chương trình xúc tiến xuất khẩu vào thị trường Bangladesh	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Các sở ngành liên quan	Tháng 10/2016	
37	Tổ chức đoàn Doanh nghiệp tham dự Hội chợ Thủ công mỹ nghệ, Dệt may Hồng Kông	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Tập đoàn Global Source (HongKong)	Tháng 10/2016	
38	Hội thảo Xúc tiến Đầu tư năm 2016 vào Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, các Hiệp hội, tổ chức thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Tháng 10/2016	
39	Triển lãm Công nghiệp hỗ trợ	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Tổ chức Xúc tiến Mậu dịch Nhật Bản (JETRO)	Tháng 10/2016	
40	Tổ chức Hội chợ triển lãm Nông nghiệp công nghệ cao và Công nghiệp thực phẩm 2016	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Các Sở ngành Thành phố	Tháng 11/2016	
41	Kết nối giao thương B2B với doanh nghiệp trong và ngoài nước	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại các tỉnh, thành; Tham tán Thương mại và Đầu tư Việt Nam tại các nước, các nhà phân phối	2016	

42	Chương trình Showroom Xuất khẩu	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Các Sở ban ngành liên quan, các Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến	2016	
43	Tham dự các sự kiện xúc tiến của các tỉnh, thành cả nước	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Các tỉnh, thành cả nước	2016	
II	Văn hóa - xã hội				
1	Chương trình công tác tư pháp năm 2016	Sở Tư pháp	Các quận, huyện	Tháng 1/2016	
2	Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở ngành; quận, huyện có liên quan	Tháng 1/2016	
3	Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hết hiệu lực thi hành năm 2015	Sở Tư pháp	Các sở ngành; quận, huyện có liên quan	Tháng 1/2016	
4	Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật để huy động và phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực chuyên môn của ngành, đơn vị mình.	Sở Tư pháp	Các sở ngành; quận, huyện có liên quan	Tháng 1/2016	
5	Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng hương ước, quy ước và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở ngành; quận, huyện, xã, phường, thị trấn có liên quan	Tháng 1/2016	

6	Kế hoạch công tác kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở ngành; quận, huyện, xã, phường có liên quan	Tháng 1/2016	
7	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trọng tâm năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở ngành; quận, huyện liên quan	Tháng 1/2016	
8	Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan, các tổ chức giám định tư pháp	Tháng 3/2016	
9	Kế hoạch kiểm tra, khảo sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đơn vị thực hiện thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Các sở ngành; quận, huyện, xã, phường có liên quan	Tháng 6/2016	
10	Kế hoạch thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở ngành; quận, huyện có liên quan	Tháng 6/2016	
11	Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố.	Sở Tư pháp	Các sở ngành; quận, huyện có liên quan	Tháng 6/2016	
12	Chỉ thị tăng cường công tác quản lý đối với luật sư, hành nghề luật sư.	Sở Tư pháp	Đoàn Luật sư; các tổ chức hành nghề luật sư; các sở ngành có liên quan	Tháng 6/2016	
13	Kế hoạch về lộ trình chuyển đổi Phòng Công chứng thành văn phòng công chứng theo quy định	Sở Tư pháp	Các sở ngành; các tổ chức hành nghề công chứng	Tháng 6/2016	
14	Đề án Phát triển mạng lưới cấp cứu ngoại viện (đào tạo nhân viên cấp cứu ngoại viện-paramedic)	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và đào tạo, trường Đại học y khoa PNT	Tháng 3/2016	

15	Đề án Giảm tải các bệnh viện Thành phố giai đoạn 2016-2020	Sở Y tế	Các Sở ngành Quận huyện có liên quan	Tháng 3/2016	
16	Đề án Kết nối hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử	Sở Y tế	Các Sở ngành có liên quan	Tháng 3/2016	
17	Đề án Nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Y tế	Các Sở ngành có liên quan	Tháng 3/2016	
18	Đề án quản lý nội dung thông tin trên Internet giai đoạn 2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở - Ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện	Tháng 6/2016	
19	Đề án xây dựng trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp, cứu nạn cứu hộ của thành phố cho các trường hợp khẩn cấp thông qua một đầu số viễn thông duy nhất giai đoạn 2016 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành có liên quan	Tháng 9/2016	
20	Kế hoạch ngầm hóa mạng cáp viễn thông kết hợp với công trình kỹ thuật khác tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2017, giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành có liên quan	Tháng 3/2016	
21	Kế hoạch chuyển đổi cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động hiện hữu thuộc loại công kênh sang cột ăng ten không công kênh hoặc nguy trang phù hợp cảnh quan, thân thiện môi trường trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành có liên quan	Tháng 6/2016	

22	Chương trình triển khai các hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông để tiếp tục nâng chất hoạt động, hoàn thiện và nâng chất các điểm phục vụ bưu chính, viễn thông trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành có liên quan	Tháng 3/2016	
23	Chương trình xây dựng hệ thống thông tin quản lý hạ tầng bưu chính, viễn thông tại TP.HCM giai đoạn 2016 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở-ngành, các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 9/2016	
24	Đề án Lộ trình xã hội hóa giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Quận, Huyện	Tháng 3/2016	Chuyển từ năm 2015
25	Đề án Thư viện điện tử tại các trường phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quận, huyện	Tháng 3/2016	
26	Hội nghị triển khai Bộ tiêu chuẩn văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ban ngành đoàn thể	Tháng 3/2016	
27	Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946 - 27/3/2016)	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ban ngành đoàn thể	Tháng 1/2016	
28	Thiết kế cơ sở dự án Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ban ngành liên quan	Tháng 3/2016	
29	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thu thập và xử lý thông tin cung, cầu lao động trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 (Theo Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Cục Thống kê, Ủy ban nhân dân quận - huyện	Tháng 5/2016	

III	Đô thị - Môi trường				
1	Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/2014/QĐ-Ủy ban nhân dân ngày 04/8/2014 Quy định chi tiết một số nội dung về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 01/2016	
2	Tham mưu khung pháp lý, mức hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (xây dựng nâng cấp đường, hầm) có cao độ thiết kế cao hơn cao độ hiện trạng của nhà dân trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 01/2016	
3	Tham mưu Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động “Chỉnh trang và Phát triển đô thị thành phố giai đoạn 2016 - 2020”	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 3/2016	
4	Tham mưu Kế hoạch cân đối, điều chuyển, sử dụng tổng thể nhà ở, đất ở phục vụ tái định cư cho các dự án công ích, trọng điểm trên địa bàn thành phố đến năm 2020	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 3/2016	
5	Tham mưu cải cách thủ tục hành chính liên quan Dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 3/2016	
6	Tham mưu sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 58/2013/QĐ-Ủy ban nhân dân ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 3/2016	
7	Tham mưu góp ý sửa đổi, bổ sung Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 3/2016	

8	Tham mưu Quy chế liên thông liên thông về công tác cấp Giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền Thành phố theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 4/2016	
9	Tham mưu Quyết định Quy định đảm bảo an toàn công trình lân cận khi thi công phần ngầm công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 6/2016	
10	Tham mưu Quy chế quản lý, sử dụng chung cư trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 6/2016	
11	Tham mưu Chương trình phát triển nhà ở 5 năm và 10 năm	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 7/2016	
12	Tham mưu Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm, 5 năm	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 8/2016	
13	Tham mưu Quy định công tác cấp Giấy phép xây dựng qua mạng đối với khu vực đã có Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị riêng hoặc thiết kế đô thị tỷ lệ 1/500 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Xây dựng	Sở - ngành, quận (huyện)	Tháng 9/2016	
16	Chương trình xây dựng quản lý thông tin tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 3/2016	
17	Thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ sông rạch theo Chỉ thị số 07/2015/CT-Ủy ban nhân dân của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 3/2016	

18	Xây dựng Atlas tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh (điều chỉnh hạng mục công việc, dự toán)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 3/2016	
19	Triển khai khảo sát hoạt động quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 12/2016	
20	Tạo lập dữ liệu về chất thải nguy hại từ báo cáo quản lý chất thải nguy hại của chủ nguồn thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 12/2016	
21	Xây dựng Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 12/2016	
22	Xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển, lưu trữ, trung chuyển chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải có số lượng chất thải phát sinh thấp hơn 600kg/năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 12/2016	
26	Danh mục các chương trình thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 12/2016	
27	Xây dựng Kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 6/2016	
28	Điều tra hiện trạng khai thác nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 12/2016	

29	Xây dựng Kế hoạch quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở - Ban - Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan	Tháng 12/2016	
30	Đề án xây dựng Trung tâm kỹ thuật và ứng cứu an toàn mạng thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9/2016	
31	Kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 (hay kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a của Chính phủ)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành có liên quan	Tháng 3/2016	
32	Chương trình đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước thành phố giai đoạn 2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành có liên quan	Tháng 3/2016	
33	Đề án vận hành hệ thống tiếp nhận, giải đáp thông tin và cung cấp dịch vụ công thành phố thông qua đầu số viễn thông 1022 giai đoạn 2016 - 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành có liên quan	Tháng 6/2016	
34	Dự án trồng rừng ngập mặn bằng công nghệ bê tông xốp của Nhật Bản hạn chế tác động của biến đổi khí hậu để phát triển rừng phòng hộ Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở - ngành; quận - huyện và các đơn vị có liên quan.	Tháng 6/2016	
35	Xây dựng kế hoạch “Thực hiện chỉ tiêu đảm bảo nước sạch cho 100% hộ dân đến cuối năm 2020”.	Sở Giao thông vận tải	SAWACO, Ủy ban nhân dân các quận huyện	Tháng 12/2016	

36	Xây dựng “Lộ trình và giải pháp khả thi hạn chế dần phương tiện giao thông cá nhân gắn với phát triển mạnh vận tải hành khách công cộng” thực hiện “Đề án tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”; “Đề án hoàn thiện mô hình tổ chức cơ quan quản lý vận tải công cộng của địa phương để thống nhất điều tiết giữa các phương thức vận tải. (theo văn bản số 148/TTg-KTN ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các giải pháp phát triển hợp lý các phương thức vận tải tại các thành phố lớn)	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Nội vụ, Viện nghiên cứu Phát triển	Tháng 12/2016	
37	Xây dựng và triển khai Chương trình giảm ùn tắc giao thông và giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016-2020	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận huyện	Tháng 12/2016	
38	Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và tầm nhìn sau năm 2025.	Sở Giao thông vận tải	Sở KHĐT, TC, TNMT, QHKT, XD, Viện nghiên cứu PT	Tháng 12/2016	
IV	Cải cách hành chính				
1	Kế hoạch giao biên chế năm 2016.	Sở Nội vụ	Các sở ngành liên quan	Tháng 1/2016	
2	Kế hoạch và Báo cáo Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của thành phố Hồ Chí Minh năm 2015	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 3/2016	

3	Đề án tinh giản biên chế của các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.	Sở Nội vụ	Các sở ngành liên quan	Tháng 3/2016	
4	Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 3/2016	
5	Kế hoạch kiểm tra, khảo sát định kỳ công tác cải cách hành chính tại các sở-ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã, thị trấn và trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 6/2016	
6	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Tháng 11/2016	
7	Biên soạn lịch sử 70 năm Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành liên quan; các Ban Thành ủy; Phó GS-TS Phan Xuân Biên.	Tháng 12/2016	
8	Đề án 513/TTg về "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp theo tiêu chuẩn VN-2000"	Sở Nội vụ	Sở Tài nguyên và Môi trường, ủy ban nhân dân quận-huyện, các sở ngành liên quan.	Tháng 12/2016	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 1****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/QĐ-UBND

Quận 1, ngày 13 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH**Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật
của Ủy ban nhân dân Quận 1.****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 03 /TTr-TP ngày 11 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ Quyết định số 3027/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Quận 1 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế Quận 1 vì không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1, Thủ trưởng các phòng ban đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10531/QĐ-UBND

*Gò Vấp, ngày 21 tháng 12 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Gò Vấp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp quận Gò Vấp tại Tờ trình số 754/TTr-PTP ngày 18 tháng 12 năm 2015 về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 01 văn bản của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp hết hiệu lực thi hành (*theo Danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tư pháp quận, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Hà

Gò Vấp, ngày 21 tháng 12 năm 2015

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP BAN HÀNH HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**

*(Kèm theo Quyết định số 10531/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp
về việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Quyết định	04/2008/QĐ-UBND ngày 30/10/2008	Quyết định ban hành Quy chế phân công trách nhiệm tiếp công dân, nhận và xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo tại UBND quận Gò Vấp.	Hết hiệu lực do bị thay thế bởi Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành Quy trình nhận, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND quận Gò Vấp.	06/01/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 08 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật
hết hiệu lực toàn bộ năm 2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 7022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ hết hiệu lực toàn bộ năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Minh Dũng

Mẫu số: 03

Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

DANH MỤC

01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2015

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Quyết định	04/2014/QĐ-UBND Ngày 21/11/2014	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	Đã được thay thế, bãi bỏ bằng Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.	27/10/2015
Tổng số: 01 văn bản.					

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng